

Chợ Đồi 1975

Nguyễn Thị Thanh Dương

Chị Bông ngồi trước cửa hàng bán cà phê nước giải khát của nhà mình, cái bàn bày vài chai bia, chai nước ngọt, hũ chanh muối và vài món ăn vặt kèm cho người uống bia là chùm nem chua, là hũ đậu phộng rang. Bên cạnh bàn là một tủ thuốc lá. Thời buổi bao cấp sau 1975 hàng quán quốc doanh hay tư nhân đều lèo tèo xơ xác như nhau. Nhất là hàng quốc doanh món nào có giá thì nhân viên cửa hàng và con buôn vợ vét trước, còn những mặt hàng hoặc phẩm chất xấu kém hoặc đắt hơn giá ngoài chợ đen thì vẫn nằm chình ình trong cửa hàng ngày nọ tháng kia như hàng... triển lãm...

Những chai bia, nước ngọt được sản xuất từ những hẻm nhỏ vô danh nào đó của quận Phú Nhuận, quận Gò Vấp. Người ta đồn rằng bia này được làm từ trái cây lên men, có tin độc địa hơn là làm từ lên men vỏ trái dừa, trái thơm vớt ê hề ngoài đường ngoài chợ. Chẳng ai biết thực hư ra sao nhưng nhìn các loại bia lên men mang nhãn hiệu đảng hoàng nào Hải Âu, Lúa Vàng, Hướng Dương, Trường Sơn...v.v... vẫn đẹp mắt, rót bia ra ly vẫn sủi bọt với màu vàng óng ánh, uống vào có mùi bia và say xỉn như bất cứ loại bia chính hiệu nào. Lại nghe đồn một nhạc sĩ nổi tiếng trước 1975 cũng sản xuất loại bia trái cây lên men này ở Phú Nhuận. Nếu đúng như thế thì ông viết nhạc hay mà làm bia cũng tài, chị Bông bán bia của ông với lòng ngưỡng mộ cả hai thứ: nhạc và bia.

Còn những chai nước ngọt cũng đủ màu đủ mùi vị cam vàng, bạc hà, nước chanh và không cần nhãn hiệu vẫn đắt hàng vì nhu cầu tiêu dùng của người dân. Nhà nước đã xử dụng lại hãng B.G.I trước kia thành nhà máy quốc doanh sản xuất nước ngọt nhưng không là bao lại nắm quyền quản lý chỉ thỉnh thoảng bán giới hạn theo tiêu chuẩn đầu người trong cửa hàng bách hóa, người mua phải mang cái ca nhựa hay bất cứ thứ gì có thể đựng được, cô nhân viên bán hàng sẽ khui chai nước ngọt tại chỗ đổ ra ca nhựa cho người mua để họ giữ chai không lại. Uống được chai nước ngọt phải vất vả tũn hờn thế mà tháng có tháng không thì chẳng thấm thía vào đâu cho nên cả người bán lẫn người mua đều vui vẻ với bia nước ngọt ngoài luồng do tư nhân sản xuất. Thỉnh thoảng báo chí đăng tin có ông uống bia trái cây lên men quá nhiều lần đùng ra ói mửa ngất ngư, nhưng ai sao kệ ai, người ta vẫn cứ uống và còn dí dỏm gọi bia lên men là "Bia lên cơn". Bia lên men chị Bông lấy về vẫn được khách hàng ưu ái gọi mua mỗi khi đến quán. Ngoài những loại bia rẻ tiền ấy quán chị Bông có bán bia 33 nhưng khách hàng dành cho loại bia đắt tiền này không là bao. Khách hàng là những công nhân nhà máy Z751, X28, Z755 và cư dân quanh khu vực này. Những nhà máy hãng xưởng mang tên những con số và chữ nghe như mật mã ký hiệu của điệp viên tình báo là tên mới của những xưởng quân cụ, xưởng quân nhu và truyền tin cũ trước 1975.

Bà Tư Cam từ xóm trong bụng mâm bánh bông lan le te đi tới quán chị Bông ghé vào mời chào như thường ngày:

- Cô Bông, hai mẹ con mở hàng giùm tui hai miếng bông lan đi.

Thường thì thằng cu Bi con út chị Bông hay luẩn quẩn ở đây, chị Bông mua bánh bông lan hai mẹ con ăn, hôm nay nó ở nhà trong không ra cửa hàng chơi với mẹ. Bà Tư Cam đơn đả:

- Cô Bông mở hàng là tui bán lẹ lắm. Mua hai miếng nha cô Bông?

- Thằng cu Bi không có đây, bác bán cho tui một miếng thôi

Thế là chị Bông mua một miếng bánh cho bà hàng xóm vừa lòng. Bà Tư Cam đã xoay đủ nghề sau 1975. Nhà nghèo khổ, con đông, ít vốn, nghề của bà chỉ là gánh hàng rong, ban đầu là gánh bánh canh, vốn teo lại không đủ tiền mua giò heo bà bán bún riêu cua cho nhẹ vốn, sau cụt vốn chỉ còn mâm bánh bông lan mà nghe nói tiền đường tiền bột làm bánh bà còn mua thiếu chị chạp phô trên chợ. Bà Tư Cam làm ra bánh bông lan đẹp tài tình, chị Bông đã có lần ngồi châu chực xem bà làm bánh bông lan để bắt chước, bà đập trứng vịt ra cái thố đất và dùng cái lò so đánh trứng khá lớn nên đánh một hồi là trứng nổi xốp lên. Sau khi trộn đường bột, bột nổi bột thơm vani bà nướng bánh bằng nồi gang, để than dưới nồi và trên nắp nồi, khi bánh chín tỏa ra mùi thơm phức, ỏ bánh màu vàng nở phồng, bà Cam để nguội cắt ra từng miếng để bán lẻ.

Bà Tư Cam đưa miếng bánh cho chị Bông và hỏi một câu... muôn thuở:

- Thằng nhỏ đi thăm ba nó lần nào chưa?

Bà Tư Cam chắc là muốn hỏi chuyện cho đẹp lòng chị Bông để trả công ngày nào chị cũng mua mở hàng cho bà đất hàng, bà nhà quê thật thà chân chất, vụng về không biết nói câu gì khác hoặc trong thâm tâm bà luôn ay

náy thương cảm cho cảnh người chồng người cha đi tù cải tạo nên bà đã hỏi câu này mấy lần mà hôm nay lại hỏi, ý bà muốn nói thẳng Bi, chị Bông đã sinh nó tháng 8 năm 1975 khi chồng đang đi tù cải tạo:

- Cháu còn bé đi đường xa sợ mệt, chắc sang năm tôi cho cháu đi thăm bố bác Tư ạ

Bà lại than một câu mà chị Bông cũng đã nghe mấy lần:

- Thiệt là tội, con mấy tuổi mà cha con chưa biết mặt nhau.

Bà Tư Cam lại bưng mâm bánh bông lan đi te te về phía cổng nhà máy, chỉ vài tiếng là sạch mâm bánh bà lại về nhà lấy tiếp ổ bánh khác ra bán kiếm thêm đồng lời phụ với lương công nhân ít ỏi của ông Tư Cam. Quán không có khách, chị Bông vừa ăn bánh vừa nghĩ lời bà Tư Cam vô tình còn vương lại trong lòng chị làm chị chạnh lòng suy nghĩ thêm... Những gia đình có chồng, con em đi “học tập cải tạo” mỗi nhà mỗi cảnh, mỗi người phải kiếm sống theo hoàn cảnh của mình.. Bà chị họ tên Xu than thở và so sánh với chị Bông may mà chị Bông có nhà mặt tiền còn có chỗ bán hàng kiếm đồng ra đồng vào chứ nhà chị Xu trong xóm chẳng biết làm ăn gì, trước kia chị là công chức sau 1975 bị thôi việc vì chồng là sĩ quan “ngụy”. Suy nghĩ đủ kiểu chị Xu nghĩ ra “nghề” cầm đồ ngay tại nhà, chẳng cần mặt tiền mặt bằng gì cả. Chị Xu đã mạnh dạn bán mấy lạng vàng làm vốn, không ngờ khách càng ngày càng đông, ban đầu là hàng xóm gần rồi tới hàng xóm xa, chị Xu phải bán thêm mấy lạng vàng nữa mà cũng không xuể, chị nói đám người nghèo đồng như muối rừng và dai như đĩa đói, có món mình không muốn cầm thế mà họ cứ ngồi lì, năn nỉ ỉ ôi cho tới khi mình phải... cầm đồ và chịu thua. Nhà chị chưa nào là xe đạp, radio, ti vi và cả quần áo cũ nữa, dù món quần áo cũ đem cầm chẳng được là bao.

Quá hạn 6 tháng, sau chục lần chị Xu nhấn gọi chủ đến chuộc quần áo về vẫn bật vô âm tín vì tiền vốn và tiền lời đã cao gấp mấy lần trị giá món đồ, thế là chị Xu tự tin thu gom mớ quần áo cũ của người dựng đem ra chợ trời Tân Bình bán hết cho rộng tú và lấy lại đồng nào hay đồng ấy thì một hôm có một cô gái đến đòi... chuộc lại bộ quần áo, cô nói đó là bộ quần áo ân tình của người yêu cô tặng khi xưa, quá nghèo, quá túng quẫn cô mới tạm cầm cố nó, khi biết chị Xu đã bán đi, cô ta khóc lóc ăn vạ như Chí Phèo làm chị Xu phải... móc túi tiền cho cô theo giá cô đòi hỏi. Cầm tiền trong tay cô gái đã hớn hờ sáng mắt lên, giá mà chiếc áo ân tình có tìm thấy cũng không làm cô vui mừng đến thế.

Và có lần một bà mang cái dây chuyền đến cầm, chị Xu đã từ chối vì không muốn cầm vàng bạc, chị nào biết cách thử vàng, sợ cầm vàng giả, thế mà bà kia năn nỉ cách nào chị Xu lại mủi lòng đồng ý. Chỉ một tháng sau không thấy bà ta đến chuộc hay trả tiền lời chị Xu liền mang sợi dây chuyền ra tiệm vàng nhờ thợ xem giùm mới biết là vàng giả. Biết nhà cửa tên tuổi bà lừa đảo, có giấy tờ biên nhận người cầm đồ ký tên đầy đủ mà chị Xu không dám thưa kiện ra phường xã vì bà ta đã ngang ngược đe dọa thách đố chị Xu có giỏi thưa tội thì chị vô tù trước vì chị là vợ sĩ quan ngụy, là “tư sản mại bản” có tiền ngồi mát ăn bát vàng, cho vay lời cắt cổ bóc lột người nghèo khổ như tôi. Người càng nghèo, càng bần cố nông thì tờ lý lịch càng sáng sủa đẹp đẽ. Bà này đang tận dụng cái lý lịch nghèo “vẽ vàng” của mình để quỵt tiền chị Xu... Thế là chị Xu chán nản dẹp “nghề” cầm đồ luôn. Tổng kết lại vừa bị lừa, bị mất và vì đồng tiền mất giá so với giá vàng chị Xu mất toi mấy lạng vàng. Chị Xu xót xa tiền đã khóc và héo hon một thời gian. Khi chị Xu đi thăm chồng trong trại cải tạo, nghe chuyện anh Xu đã an ủi chị:

- Xưa nay em có biết nghề này đâu bị thất bại là phải rồi, tại hoàn cảnh chứ nào tại em, chúng ta đã mất nhiều thứ quý giá hơn tiền bạc, chỉ cầu mong chúng ta còn khỏe mạnh cho đến ngày đoàn tụ là anh vui rồi.

Chị Bông đang nghĩ ngợi lan man thương cho chị Xu thì thấy khách bước vào quán, là anh công an khu vực:

- Cho ly cà phê đen chị Bông.

- Có ngay đây anh Lu.

Chị Bông bưng ra một ly cà phê đen nóng và cái đĩa nhỏ có đựng điều thuốc 555 với cái bật lửa gaz. Đây là món quen của anh Lu.

Tủ thuốc lá của chị Bông là “hai khung trời cách biệt” tầng trên ưu tiên bày những gói thuốc ngoại, hình dáng bao bì đẹp để sang trọng, thuốc 555, Dunhill, Kent là những mặt hàng phương tây từ Thái Lan sang Campuchia và con buôn Việt Nam lại buôn lậu từ Campuchia về Việt Nam. Thuốc lá ngoại người ta mua lẻ từng điếu, gặp khách sang hay cần thuốc để xã giao người ta mới mua cả gói. Tầng dưới thì khiêm nhường với những gói thuốc lá nội địa Hoa Mai, Đà Lạt, Vàm Cỏ, Lao Động vỏ bao xấu xí và khá hơn một chút là thuốc lá Du Lịch “có cán” đầu lọc. Trước khi có các mặt hàng thuốc lá ngoại phương tây thì thuốc lá Samit của Thái Lan đã đủ sang cả so với các loại thuốc nội địa Việt Nam. Người ta dùng thuốc Samit để xã giao nên có câu: “ Samit nói ít hiểu nhiều” và ngược lại “Hoa Mai nói hoài không hiểu”.

Chị Bông cầu trời khẩn Phật cho anh Lu uống cà phê và hút xong điếu thuốc ba số và rời khỏi quán cho rồi, anh ngồi rề rề ai đó đi qua chào hỏi anh công an khu vực lại hào phóng lịch sự mời vào quán, lại thêm ly cà phê, thêm điếu thuốc ba số thì chị Bông buồn biết mấy vì lần nào dù chỉ một mình anh hay khi anh mời bạn thì khi đứng dậy rời quán anh Lu đều lịch sự nói:

- Chị Bông ghi sổ giùm tôi.

Và chẳng bao giờ anh Lu hỏi tới những món nợ mà anh đã bảo chị Bông ghi vào sổ cả. Lúc nào, với ai, anh công an khu vực cũng lịch sự tử tế thế, chị Bông cũng... lịch sự chẳng dám nhắc nhở, chẳng dám đòi. Khi anh công an đi rồi thì bên kia đường trước cửa quán của chị có mấy chiếc xe GM đậu lại, những chiếc xe vương đầy cát bụi đường xa. Chị Bông mừng rỡ, bộ đội từ xa về thế nào cũng có gạo... Các bà hàng xóm đã tinh mắt không thua gì chị Bông, khi các anh bộ đội vừa ra khỏi xe, mặt mũi còn phờ phạc vì mệt thì các bà đã xúm lại hỏi:

- Có gạo không các chú bộ đội ơi?

- Mang gạo xuống xe cho chúng tôi xem nào...

Một anh bộ đội quát nhưng vẫn không quên chào hàng:

- Các chị xê ra cho chúng tôi thử cái đã, gạo nàng Hương chợ Đào từ Cần Thơ đây.

Vài anh bộ đội cổ quần chiếc khăn mặt bước vào quán chị Bông:

- Chị cho chúng tôi rửa nhờ mặt mũi, bụi đường và nóng kinh quá !!

Họ xuống nhà sau mở nước rửa ráy ào ào ầm ỉ xong lên nhà kê bia và đĩa lạc rang vừa uống những ly bia lạnh vừa ngã giá các loại gạo với các bà.

Xóm cổng nhà máy đã quen thuộc với những chuyến xe bộ đội về đây công tác, lương thực, thực phẩm bị cấm chợ ngăn sông họ không bỏ lỡ thời cơ, "tranh thủ" mua gạo từ miền tây về thành phố bán chợ đen kiếm lời và... "tranh thủ" rút cả xăng dầu trong xe ra bán chợ đen luôn. Sau màn bán gạo thì tới màn bán xăng dầu, họ có những mối manh sẵn, các chị mua xăng lậu sẽ xách can xăng nặng 20 lít chạy te te nhanh như chớp kéo công an thấy... Đúng là sức mạnh của đồng tiền. Ấy thế mà họ tổ dân phố tới mục đi làm thủy lợi, bà nào, cô nào cũng than chân yếu tay mềm, ốm đau không làm được việc nặng.

Chị Bông mua được 30 ký gạo ngon, số gạo này chị sẽ để dành khi nào có "sự kiện" vui hay quan trọng sẽ nấu ăn, thường ngày thì ăn gạo tẻ, gạo mua theo sổ lương thực, để được biết thế nào là nhật thóc, nhật sạn, nhật bông cỏ và được ăn cả bột mì, mì sợi, khoai lang khoai mì cho biết mùi đời, mùi đời 1975. Bán được hàng và mua được gạo chị Bông quên xốt xa ly cà phê đen với điếu thuốc ba số đã biểu không anh công an khu vực lúc nãy.

Buổi chiều sau những giờ các nhà máy tan ca thì hàng quán chị Bông cũng chậm lại, là lúc chị Bông thành thói mang sách truyện ra đọc. Chị mua được từ chợ trời đồ cũ cuốn sách dịch của Stefan Zweig gồm vài truyện vừa, không ngắn để gọi là truyện ngắn cũng không đủ dài để là truyện dài, xuất bản trước 1975. Chị đã đọc dè chừng từng truyện một từ hôm qua đến giờ vì chị Bông muốn tìm lại những giây phút thú vị xưa với văn chương, muốn tận hưởng những cảm giác mộng mơ giữa cuộc sống đời thường nhiều lo toan và cay đắng. Sau khi đọc truyện "24 giờ trong đời một người đàn bà" chị đang đọc đến truyện kế tiếp "Lá thư của người đàn bà không quen" là câu chuyện mà chị yêu thích đã lấy của chị nhiều giọt nước mắt khi lần đầu tiên đọc nó năm 17 tuổi.

Những sách truyện của miền Bắc xã hội chủ nghĩa chị Bông chưa quen, đây là cuốn truyện hay và nổi tiếng chị Bông đã đọc từ trước 1975 nên chị Bông cảm thấy bồi hồi sung sướng như người ta gặp lại cố nhân sau những phong ba của cuộc đời. Chị thành thói nằm ra chiếc ghế mây đu đưa vừa đọc truyện vừa coi hàng. Bây giờ câu chuyện "Lá thư của người đàn bà không quen" lại làm lòng chị thổn thức lần nữa, chị mê mãi đi theo câu chuyện, hết trang sách này lật đến trang sách khác. Giá mà lúc này có kẻ trộm đến bụng đi hũ đậu phộng rang, lấy đi chùm nem chua chắc chị Bông cũng không hay biết.

Đang ngậm ngùi rơi nước mắt vì những lời tình tha thiết đắm đuối của cô gái viết cho người đàn ông vô tình, người cô từng yêu thầm nhớ trộm mà anh ta không hề biết đến, thì một tiếng nói thô lỗ vang lên:

- Thịt heo, thịt heo đây... cô Bông ơi...

Chị Bông giật mình ra khỏi giấc mộng tình lãng mạn trở về thực tế. Chị ngỡ ngàng gấp sách lại, chùi vội đôi mắt ướt và nhìn bà Chuông với thúng thịt sỗ sàng vừa buông xuống mặt đất. Bà Chuông vừa lấy chiếc nón lá vừa quạt mát và than thở:

- Hôm nay ế quá, đi rạc cả chân, mòi mòi cả miệng mà thịt vẫn còn.

Chị Bông tiếc rẻ cuốn truyện dở dang nên từ chối ngay:

- Thôi tôi không mua đâu, giờ này nhà đã nấu cơm chiều rồi.

Bà Chuông nhìn cuốn sách như nhìn ra sự việc, trách móc:

- Cô mãi đọc truyện chứ gì, mọi lần cô có nói thế đâu mà đã vội vàng mở thúng ra xem hàng... Thịt mang đến tận nhà mòi chào thế này là bán giá rẻ từ lỗ vốn ít đến nhiều đấy cô ạ

Rồi bà Chuông xuống giọng nài nỉ:

- Tôi vừa bán cho bà Na bên cạnh nhà cô một ký thịt mỡ, còn một ký ba rọi cô lấy nốt tôi cám ơn, rang mặn ăn được mấy ngày.

Chị Bông biết thế nhưng mua một lúc cả ký thịt thì tốn tiền quá nên tần ngần:

- Sao bác không mang thịt về rang mà ăn có hơn không, nhà bác đông con....

- Ổi giờ, nói như cô thì ba ngày là hết vốn buôn bán, cả nhà tôi đói nhăn răng, thà bán rẻ lấy lại tiền có lỗ một ít còn hơn ăn hết.

Chị Bông hiểu hoàn cảnh nhà bà Chuông lắm, người chồng trước kia làm việc trong ngân hàng, sau 1975 bị đuổi việc ra ngoài làm những nghề không tên để kiếm sống rồi tìm cách đi vượt biên mấy lần đều thất bại và mất tiền bạc. Lần vượt biên sau cùng thì bị bắt vào tù ở mãi Cà Mau. Bà Chuông đi buôn bán thịt chợ đen, bà ra xa cảng miền Tây mua thịt heo về xóm bán, chất chịu từng đồng vừa nuôi con vừa thỉnh thoảng đi thăm chồng. Chị Bông thầm cám ơn xa cảng miền Tây và cám ơn các con buôn chợ đen đã mang gạo, thịt về thành phố không thôi người ta chết đói chết thèm vì thiếu thốn chúng. Chị Bông cầm miếng thịt ba rọi lên ngắm nghía, cả ngày nay miếng thịt đã qua tay không biết bao nhiêu người, kể cầm lên người để xuống, bây giờ miếng thịt vẫn nằm lì ăn vạ ở đây.

Sợ chị Bông chê, bà Chuông dụ dỗ:

- Cứ lấy thịt đi, tôi bán... giá sỉ, giá lỗ vốn và vài hôm sau trả tiền cũng được. Thịt bán rẻ quá mà, thử ngày mai cô đi chợ liệu có chen lấn nổi với người ta để vào phần thịt mà mua vài ba lạng thịt tiêu chuẩn không chứ, chưa kể nó cần thiếu còn mắng khách hàng chan chất.

Chị Bông xuôi lòng:

- Vâng, bác gói thịt cho tôi...

Chị Bông trả tiền cho bà Chuông, chốc nữa chị dọn hàng về và làm món thịt ba rọi rang mặn. Hôm nay ngày gì mà chị Bông hên thế, vừa mua được gạo ngon lại mua được thịt rẻ, chị cao hứng ngày mai sẽ "phung phí" cho cả nhà được một bữa bồi dưỡng, một bữa ăn ngon mà không cần có lý do, cơm gạo thơm với thịt ba rọi rang mặn.

Không biết chị Bông ... có duyên gì mà bà Tư Cam ngày nào cũng mời chị là người đầu tiên mua bánh bông lan mở hàng và bà Chuông thì vẫn chọn chị làm người khách cuối cùng, mời chị mua nốt chỗ thịt ế, bất kể là vài lạng hay một hai ký để kết thúc một ngày bán hàng mồn mõi. Bà Tư Cam là dân Nam kỳ, bà Chuông là Bắc kỳ 54, cả hai không hện hò mà cùng chung ý tưởng, cùng chọn chị Bông làm người khách hàng tín nhiệm của mình.

Chị Bông cất cuốn truyện của Stefan Zweig vào tủ để dành ngày mai đọc tiếp, ngày mai thỏn thức tiếp. Những miếng thịt ba rọi bây giờ bỗng lên ngôi làm chị thích thú hào hứng hơn cả thú văn chương. Chị dọn dẹp hàng quán về nhà trong, một ngôi nhà yên tĩnh trong xóm. Nơi bán hàng là căn nhà mặt tiền của cha mẹ không cách xa nhà trong xóm của chị là bao, chị Bông đã bán hàng giải khát như từ trước 1975 cha mẹ chị cũng bán hàng giải khát nơi đây.

Một ngày chị Bông bán hàng đã qua đi, những chuyện lật vật thường ngày như hôm nay từ bà Tư Cam bán bánh, bà Chuông bán thịt heo, chị Xu cầm đồ hay chị Bông bán cửa hàng cà phê bia nước ngọt bình dân đến anh công an khu vực, anh bộ đội lái xe, những người của bên thua cuộc hay bên thắng cuộc đã là một xã hội nhỏ, một cảnh chợ đời 1975, sau những tháng, những năm đầu của miền Nam Việt Nam sụp đổ.

Nguyễn Thị Thanh Dương